

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **147/2024/HSST**

Ngày 31/07/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Thắng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Bùi Bích Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử trực tuyến, sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/TLST-HS, ngày 28/05/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-HS ngày 19/07/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Khu A, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Không có chỗ ở cố định; Họ và tên bố: Nguyễn Đ, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Trần D, Sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị TU, sinh năm 1993; Có 04 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 184 do Công an Bắc Từ Liêm lập ngày 01/4/2024; Bị bắt quả tang ngày 25/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bạch K; Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T là người nghiện ma túy loại Heroine. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và qua các mối quan hệ xã hội bị cáo biết khu vực ngõ 15 Võ Quý Huân có người tên “Hoà” (Không rõ nhân thân) biết chỗ mua ma túy và đã từng nhờ Hoà mua một lần. Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2024, bị cáo đến nhờ “Hoà” mua hộ 600.000 đồng ma túy loại Heroine. “Hoà” cầm tiền đi đâu đó một lúc rồi quay về đưa cho bị cáo 01 gói giấy bạc

màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroine. Nhận được ma túy, bị cáo cất vào túi quần đang mặc trên người rồi tiếp tục đi làm. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo quay về khu vực ngõ 15 Võ Quý Huân, thuộc phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Phúc Diễn kiểm tra hành chính, bắt quả tang cùng vật chứng. Vật chứng thu giữ của bị cáo: 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 2385/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,162 gam.*

Xét nghiệm nước tiểu đối với bị cáo T cho kết quả dương tính với MOP (Có sử dụng ma túy loại Heroine).

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKS, ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Tuyên bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo với mức án tù 15 - 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến đối với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo; Bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 25/3/2024, tại khu vực đầu ngõ 15 Võ Quý Huân, thuộc phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,162 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi tàng trữ, sử dụng... trái phép ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết loại ma túy bị cáo tàng trữ bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng... trái phép, biết ma túy loại heroine là chất gây nghiện, làm tổn hại sức khỏe đặc biệt là sức khỏe tâm thần của người sử dụng nhưng bị cáo vẫn mua, tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

4.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử, gia đình bị cáo là hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác

6.1 Về vật chứng: Số ma túy là Heroine thu giữ của bị cáo có trọng lượng 0,162 gam đã được niêm phong vào một phong bì, là chất gây nghiện, bị cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

6.2. Về án phí: Bị cáo bị kết án đáng lẽ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo thuộc hộ nghèo nên theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và Lệ phí và quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điều 136, 168, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/03/2024.

4. Các vấn đề khác

4.1. Về Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì chứa ma túy sau giám định, đã được niêm phong có chữ kí giáp lai của bị cáo, cán bộ điều tra và giám định viên. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 208/24 ngày 12/06/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3.2. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan